

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **21/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 31 – 5 – 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Quý
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXX - ST ngày 26 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST – HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1978

Địa chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

(Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI D VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thùy trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước vào ngày 13/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, bắt

đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên cãi vã. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã tự sống ly thân 04 năm nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh K nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể kéo dài cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho anh được ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh và chị D có một người con chung tên Nguyễn Việt C, sinh ngày 21/9/2014. Kể từ khi sống ly thân, cháu C do chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, khi ly hôn, anh yêu cầu giao cháu C cho chị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi. Anh K không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh K trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị D được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của chị D.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Nguyễn Trung K khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết về con chung với chị Nguyễn Thị D cư trú tại Khu phố B, phường G, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn chị D đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh K và chị D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 13/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước, đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 35. Do vậy, hôn nhân giữa anh K và chị D là hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu do Tòa án thu thập là biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi đương sự cư trú trong thời gian sống chung thì xét thấy trong quá trình chung sống giữa anh K và chị D có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi vã, vợ chồng đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017 đến nay, không có sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K, chị D đã lâm vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận. Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân & gia đình 2014 cho anh K được ly hôn với chị D.

[3] Về con chung: Anh K và chị D có một người con chung là Nguyễn Việt C, sinh ngày 21/9/2014. Xét thấy, từ khi sống ly thân cháu C do chị D trực tiếp nuôi dưỡng; đồng thời anh K yêu cầu tiếp tục giao cháu C cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, để đảm bảo cho việc chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu C cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh K không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh K trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: nguyên đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 53; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Trung K được ly hôn với chị Nguyễn Thị D.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Việt C, sinh ngày 21/9/2014 cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Anh K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh K đã nộp theo Biên lai thu số 0007xxx ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- UBND xã L, TX. Phước Long, BP (số 35 ngày 13/10/2021);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

